

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

Số: 196/KH-ĐHQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**

**Về việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử sau đánh giá ngoài**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết về việc kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử, Trường Đại học Quy Nhơn của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh,

Nhà trường ban hành Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử sau đánh giá ngoài như sau:

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Thực hiện việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường, đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội và các bên liên quan;
- Bảo đảm việc duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo, đạt chuẩn chất lượng quốc gia và từng bước tiếp cận các chuẩn mực chất lượng quốc tế, mang lại lợi ích cho người học và cộng đồng xã hội.

**2. Giai đoạn thực hiện**

Từ tháng 12/2025 đến tháng 12/2030

**3. Nội dung và phân công thực hiện**

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>									
Tiêu chí 1.1	Đạt; mức 4/7	Mục tiêu cụ thể phiên bản 2025 diễn đạt mạch lạc, logic với mục tiêu tổng quát, chỉ rõ các loại hình khối kiến thức cần thiết: Khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, cơ sở ngành và khối ngành (Lịch sử, Khoa học giáo dục), chuyên ngành.	Khoa Sư phạm				x	x	Các văn bản liên quan việc đánh giá, rà soát, cập nhật, phát triển CTĐT.
Tiêu chí 1.2	Chưa đạt; mức 3/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát nội hàm của các CDR về kiến thức, phân định rõ các loại hình kiến thức đại cương, khối ngành, cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành cho mỗi nhóm CDR; sử dụng các cụm từ chỉ mức độ của các khối kiến thức theo yêu cầu của Bậc 6 trong Khung trình độ quốc gia.</li> <li>- Rà soát, điều chỉnh và xác định lại nội hàm PLO5, PLO6 để tường minh hơn.</li> <li>- Bổ sung CDR Ngoại ngữ theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia (Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam).</li> <li>- Rà soát các PI trong 01 PLO để</li> </ul>	Khoa Sư phạm				x	x	Các văn bản liên quan việc đánh giá, rà soát, cập nhật, phát triển CTĐT.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		đảm bảo mỗi PI đảm nhận 01 bộ phận nội dung của PLO.							
Tiêu chí 1.3	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai có hiệu quả việc lấy ý kiến các bên liên quan đảm bảo về số lượng phiếu, đối tượng khảo sát, địa bàn khảo sát.</li> <li>- Tổ chức hội nghị góp ý trực tiếp tăng về số lượng, đối tượng tham dự, đặc biệt là đối tượng chuyên gia ngoài trường, theo hình thức kết hợp online và offline.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Sư phạm.</li> <li>- Phòng KT và BĐCL</li> </ul>	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan.
<b>Tiêu chuẩn 2</b>									
Tiêu chí 2.1	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát hình thức và nội dung trình bày bản mô tả.</li> <li>- Rà soát, bổ sung vào ma trận đóng góp của các học phần với CĐR CTĐT (mục 2.5) để thống nhất với mục 8. Các học phần và quan hệ với CĐR trong bản CTĐT (bổ sung các phân nhiệm: Y, X và đặc biệt là A: học phần đánh giá).</li> </ul>	Khoa Sư phạm				x	x	Các văn bản liên quan.
Tiêu chí 2.2	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch dạy học chi tiết mô tả rõ hơn nội dung và hoạt động dạy - học cụ thể của giảng viên và người học.</li> <li>- Mỗi ĐCCT có số lượng ít nhất 2 -</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Sư phạm;</li> <li>- TT. Số và HL</li> </ul>			x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐCCT các học phần được rà soát, cập nhật.</li> <li>- Thống kê danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo các học phần thuộc</li> </ul>

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		3 tài liệu bắt buộc, 5-7 tài liệu tham khảo có ở thư viện; cập nhật giáo trình hoặc tài liệu tham khảo. Bổ sung tài liệu thiết yếu tại Thư viện; khuyến khích xuất bản giáo trình các học phần cốt lõi.							CTĐT ngành SPLS tại Trung tâm Số và Học liệu.
Tiêu chí 2.3	Đạt; mức 4/7	Công bố ĐCCT, bản mô tả của tất cả các CTĐT trên website của Nhà trường. cải thiện hình thức công bố để các bên liên quan dễ tiếp cận.	- Khoa Sư phạm - TT. Số và HL	x	x	x	x	x	Các hình thức truyền thông đa dạng đến các BLQ trong và ngoài Trường.
<b>Tiêu chuẩn 3</b>									
Tiêu chí 3.1	Đạt; mức 4/7	Rà soát Ma trận phân nhiệm PLO cho học phần, mỗi học phần được phân nhiệm có ít nhất 03 CĐR, có ít nhất 01 CĐR thuộc mức M trở lên.	Khoa Sư phạm - Hội đồng phát triển CTĐT ngành SP Lịch sử.				x	x	CTDH đã được rà soát, cập nhật.
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt, mức 3/7	- Rà soát CLO của tất cả các học phần tương thích với PLO được phân nhiệm, đảm bảo động từ phù hợp theo thang đo xác định. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và triển khai cho giảng viên xây dựng ĐCCT theo CĐR, có cơ chế nghiệm thu/giám sát/hậu kiểm ĐCCT chặt chẽ hơn trước khi sử dụng. - Nghiên cứu, xây dựng quy định về	- Khoa Sư phạm; - Hội đồng phát triển CTĐT ngành SP Lịch sử - Phòng KT và BĐCL				x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		tiêu chí lựa chọn, cách thức phân bố học phần được đánh giá đảm bảo các tiêu chí: có đại diện học phần thuộc các khối kiến thức; bao phủ căn bản các PLO; Thiết kế theo đường năng lực để ít nhất mỗi PLO được đánh giá 2 lần vào giữa chu trình đào tạo (Kỳ 3,4) và tập trung cuối chu trình đào tạo (Kỳ 7,8). Các học phần không lựa chọn đánh giá, giao quyền xác định mức đạt được (có thể tích phân mềm theo thang đo) cho giảng viên							
Tiêu chí 3.3	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tích hợp một số học phần ngành 2 tín chỉ (8 học phần Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam cổ trung đại, cận đại, hiện đại tích hợp thành 4 học phần), nghiên cứu giảm số học phần của CTDH.</li> <li>- Rà soát CTDH bám sát hơn Chương trình GDPT 2018, chú trọng các mạch kiến thức quan trọng/chuyên đề học tập</li> <li>- Rà soát, bổ sung đề tăng số lần SV tiếp xúc với trường phổ thông (ít</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Hội đồng phát triển CTĐT ngành SP Lịch sử.</li> </ul>				x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		nhất 3 lần) và bố trí phù hợp ở các kì học.							
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	Đạt; mức 4/7	- Từ năm 2025 – 2026 rà soát Chiến lược phát triển/Triết lý giáo dục Trường, tích hợp văn bản, bám sát thực tiễn, định hướng phát triển trong giai đoạn mới. - Tổ chức hội nghị truyền thông về Triết lý giáo dục/Chiến lược phát triển với các tiêu chí/định hướng hoạt động cụ thể; triển khai rộng rãi các hình thức hội nghị, tập huấn, quảng bá về Triết lý giáo dục/Chiến lược phát triển. - Có kiến giải/hướng dẫn nội hàm của triết lý giáo dục trên website.	- Khoa Sư phạm - TT. Số và HL	x	x	x	x	x	Các hình thức truyền thông đa dạng triết lý giáo dục đến các BLQ trong và ngoài Trường.
Tiêu chí 4.2	Đạt; mức 4/7	Nghiên cứu mô hình và triển khai hoạt động dự giờ giảng và họp chuyên môn rút kinh nghiệm, các cuộc thi giảng viên giỏi hàng năm; có cơ chế phù hợp để tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo ngành Lịch sử tổ chức thường xuyên.	Khoa Sư phạm.			x	x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		Rà soát phân nhiệm phương pháp/kĩ thuật dạy học tiên tiến		x	x	x	x	x	ĐCCT các học phần trong CTĐT.
Tiêu chí 4.3	Đạt; mức 4/7	Tổ chức thường xuyên hơn các hoạt động hội thi, trải nghiệm, kỹ năng mềm, tọa đàm, hội thảo khoa học cho sinh viên.	- Phòng CTSV và HTDN; - Khoa Sư phạm; - Hội đồng phát triển CTĐT ngành SPLS.		x	x	x	x	Kế hoạch các hội thi, thực tế chuyên môn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo khoa học cho sinh viên.
		Rà soát, bổ sung thêm vào đề cương đề tăng học phần có thể tổ chức học tập thực tế nội môn trên hiện trường lịch sử/di tích/bảo tàng.		x	x	x	x	x	ĐCCT các học phần trong CTĐT
<b>Tiêu chuẩn 5</b>									
Tiêu chí 5.1	Đạt; mức 4/7	- Rà soát, cập nhật, ban hành Quy định đào tạo đại học, Quy định KTĐG mới. - Nghiên cứu, xây dựng tài liệu, tập huấn hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp KTĐG dựa trên các rubrics; xây dựng hướng dẫn đồng bộ mẫu tiêu chí các loại hình KTĐG; rà soát kĩ bản đặc tả ma trận câu hỏi thi sau các ĐCCT về hình thức/cách thức/thang đo đánh giá.	- Phòng Đào tạo - Phòng KT và BDCL - Khoa Sư phạm	x	x	x	x	x	- Quy định đào tạo đại học (bổ sung) và Quy định đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT trình độ đại học. - Kế hoạch tập huấn.
Tiêu chí 5.2	Đạt; mức 4/7	Xây dựng quy chế đào tạo/KTĐG; tham vấn ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, với hình thức phù hợp	- Phòng Đào tạo - Phòng KT và BDCL	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		hơn.							
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt; mức 3/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện việc xây dựng đầy đủ ngân hàng đề thi theo đánh giá năng lực, các rubrics với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và phù hợp theo học phần, xác định mức độ phù hợp của hoạt động KTĐG với CĐR.</li> <li>- Tập huấn, triển khai áp dụng Quy trình đánh giá học phần đáp ứng chuẩn đầu ra (QT.KTBĐCL.05 ngày 10/5/2024), áp dụng vào thực tiễn KTĐG.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Đào tạo</li> <li>- Phòng KT và BĐCL</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> </ul>			x	x	x	Các văn bản liên quan.
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, kiểm tra chặt chẽ hơn việc thực hiện quy chế chấm thi đối với từng hình thức tự luận, tiểu luận, thực tế, thực tập.</li> <li>- Tổ chức phân tích phổ điểm, có văn bản công bố kết quả phân tích và khuyến nghị giảng viên cải tiến PPGD và KTĐG có hiệu quả.</li> </ul>			x	x	x	x	Các văn bản liên quan.
Tiêu chí 5.4	Đạt; mức 4/7	Tiếp tục cập nhật mới quy chế KTĐG, đa dạng các hình thức phổ biến Quy định tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học phần.	Khoa Sư phạm	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan.
Tiêu chí 5.5	Đạt; mức 4/7	Bổ sung thêm vào quy chế thời hạn	Phòng KT và		x	x	x	x	Các văn bản liên quan.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		nhập điểm/công bố điểm phúc tra lên hệ thống sau khi Khoa quản lý học phần gửi kết quả phúc tra.	BĐCL						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>									
Tiêu chí 6.1	Đạt; mức 4/7	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực sau mỗi giai đoạn một cách cụ thể, khả thi; thiết lập cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm tính bài bản, kịp thời trong điều chỉnh, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nhân sự phục vụ phát triển ngành đào tạo.	- Phòng TC-NS - Khoa Sư phạm.	x	x	x	x	x	- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHQN giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Đề án vị trí việc giai đoạn 2025-2030.
Tiêu chí 6.2	Đạt; mức 4/7	- Mở rộng quy mô tuyển sinh hoặc phát triển thêm các chương trình/ngành học phù hợp nhằm khai thác hiệu quả đội ngũ giảng viên hiện có; rà soát, điều chỉnh phân công giảng dạy, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác đào tạo để sử dụng hợp lý nguồn lực.	- Phòng Đào tạo; - Khoa Sư phạm.	x	x	x	x	x	- Thông tin và kết quả tuyển sinh. - Văn bản xây dựng, rà soát dữ liệu phục vụ phân công giảng dạy. - Kết quả NCKH của GV thực hiện CTĐT.
Tiêu chí 6.3	Đạt; mức 4/7	Rà soát chính sách thu hút giảng viên có trình độ tiến sĩ và học hàm phó giáo sư trở lên, bao gồm hỗ trợ	- Phòng TC-NS - Khoa Sư phạm	x	x	x	x	x	Các văn bản, chính sách đặc thù nhằm thu hút GV có trình độ cao, SV tốt nghiệp xuất sắc.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		tài chính ban đầu, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Rà soát chính sách tạo nguồn cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của ngành SPLS; tuyển chọn nhiều hơn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo các trình độ cao hơn tạo điều kiện phát triển đội ngũ bền vững.							
Tiêu chí 6.4	Đạt; mức 4/7	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên rõ ràng, minh bạch và phù hợp với chuẩn nghề nghiệp, bao gồm các nhóm năng lực như chuyên môn, sư phạm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, khả năng đổi mới sáng tạo và năng lực phục vụ cộng đồng. Có cơ chế theo dõi, phản hồi và cải tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động đánh giá năng lực giảng viên.	Phòng TC-NS	x	x	x	x		Các văn bản cập nhật về việc xác định năng lực và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của GV.
Tiêu chí 6.5	Đạt; mức 4/7	Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả sau đào tạo một cách thường xuyên và toàn diện; đa dạng hóa nội dung bồi	- Phòng TC-NS - Khoa Sư phạm	x	x	x			Các văn bản liên quan.



Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
Tiêu chí 7.1	Đạt; mức 4/7	Rà soát/cập nhật bản mô tả công việc của nhân viên tại các vị trí việc làm.	Phòng TC-NS	x	x	x			Bản mô tả vị trí việc làm được rà soát, cập nhật.
		Nâng cao chất lượng câu hỏi khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên.	- Phòng KT và BDCL - Phòng TC-NS	x	x	x			Phiếu khảo sát mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên.
Tiêu chí 7.2	Đạt; mức 4/7	- Nâng cao chính sách thu hút, đãi ngộ để tuyển dụng, giữ chân cán bộ, nhân viên có năng lực. - Rà soát các tiêu chí tuyển dụng, điều chuyển/thanh lý hợp đồng, chú ý đến tiêu chí đặc thù của một số vị trí việc làm. Có tiêu chí ràng buộc/thúc đẩy ứng viên/nhân viên tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ sau khi được tuyển dụng, sẵn sàng cho các tình huống chuyển đổi chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng chiến lược về nhân sự của Khoa và của Trường.	Phòng TC-NS	x	x	x	x	x	- Các văn bản quy định về tuyển dụng, điều chuyển. - Bản mô tả vị trí việc làm. - Bộ tiêu chí đánh giá viên chức, người lao động.
Tiêu chí 7.3	Đạt; mức 4/7	Rà soát Bản mô tả công việc và Khung năng lực của đội ngũ nhân viên, bổ sung các tiêu chí định lượng (KPIs) theo từng vị trí việc	- Phòng TC-NS - TT. Số và HL	x	x	x	x	x	Các văn bản và công cụ liên quan.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		làm, giúp cho công tác giám sát, đánh giá được tường minh, công bằng và khách quan hơn, tạo động lực tốt nhất cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực, sở trường trong công tác.							
Tiêu chí 7.4	Đạt; mức 4/7	- Tăng cường khảo sát nhu cầu về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. - Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả sau các kì đào tạo, bồi dưỡng (sau 06 tháng hoặc 01 năm).	Phòng TC-NS	x	x	x	x	x	- Kết quả khảo sát nhu cầu về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. - Danh sách các khoá đào tạo, bồi dưỡng. - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng.
Tiêu chí 7.5	Đạt; mức 4/7	Định kì khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua khen thưởng, kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách	Phòng TC-NS	x	x	x	x	x	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua khen thưởng
<b>Tiêu chuẩn 8</b>									
Tiêu chí 8.1	Đạt; mức 4/7	- Xây dựng kế hoạch định kì khảo sát và lấy ý kiến từ đầy đủ các bên liên quan. - Công tác dự báo nhu cầu nhân lực được triển khai thường xuyên, dựa trên phân tích số liệu thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng giáo viên và định hướng phát triển giáo	- Phòng KT và BĐCL - Phòng CTSV và HTDN - TT. Số và HL - Khoa Sư phạm	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		<p>dục của địa phương và khu vực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa dạng hóa kênh truyền thông và phương thức tư vấn tuyển sinh, phát huy hiệu quả mạng lưới cựu sinh viên.</li> <li>- Mở rộng địa bàn tư vấn, tổ chức hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các bên liên quan nhằm thu thập góp ý, dự báo sát hơn nhu cầu nhân lực ngành SPLS trong giai đoạn tới.</li> </ul>							
Tiêu chí 8.2	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá phương thức và tiêu chí tuyển sinh một cách hệ thống, thông qua việc tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác tuyển sinh và khảo sát lấy ý kiến từ các bên liên quan.</li> <li>- Điều chỉnh, bổ sung tiêu chí và phương thức tuyển sinh phù hợp với đặc thù của ngành, nhằm nâng cao chất lượng đầu vào và hiệu quả công tác tuyển sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Đào tạo</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> </ul>	x	x	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án tuyển sinh hàng năm.</li> <li>- Kế hoạch quảng bá tuyển sinh hàng năm.</li> </ul>
Tiêu chí 8.3	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo nhằm giám sát và cảnh báo kịp thời kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Đào tạo</li> <li>- TT. Số và HL</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> </ul>	x	x	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản liên quan.</li> <li>- Hệ thống phần mềm được nâng cấp, ứng dụng mới nhằm giám sát sự tiến bộ của SV.</li> </ul>

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		- Đẩy mạnh phân tích nguyên nhân hạn chế và gắn kết công tác đánh giá với dự báo xu hướng để chủ động đưa ra các biện pháp hỗ trợ sớm.							
		- Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ CVHT, trợ lý đào tạo và cán bộ quản lý sinh viên về kỹ năng tư vấn, hỗ trợ và sử dụng hệ thống phần mềm, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giám sát sự tiến bộ của người học.	- P. TC-NS - Khoa Sư phạm		x	x	x	x	Các văn bản liên quan
Tiêu chí 8.4	Đạt; mức 4/7	Mở rộng địa bàn thực tập, thiết lập cơ chế khảo sát định kì và bổ sung các giải pháp đặc thù hỗ trợ việc làm cho sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử.	- Phòng Đào tạo - Phòng CTSV và HTDN - Khoa Sư phạm	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan.
Tiêu chí 8.5	Đạt; mức 5/7	- Đầu tư nâng cấp không gian tự học, khu sinh hoạt chung và các dịch vụ tiện ích nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện và giải trí của sinh viên; Bố trí thêm không gian tiếp đón và tư vấn sinh viên. - Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nội quy, phát huy mô hình tự quản sinh viên và phối hợp với cơ	- Phòng HC-TH - Phòng CTSV và HTDN	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		quan chức năng nhằm bảo đảm an ninh, an toàn và xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh							
<b>Tiêu chuẩn 9</b>									
Tiêu chí 9.1	Đạt; mức 4/7	Bổ trí phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.	Phòng HC-TH	x	x	x	x	x	Phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng làm việc cho GV đảm bảo quy định.
Tiêu chí 9.2	Đạt; mức 4/7	- Đảm bảo số lượng bản sách cho tên mỗi giáo trình, tài liệu tham khảo theo Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT. - Tăng cường đầu tư kinh phí bổ sung nguồn học liệu cập nhật phục vụ cho công tác giảng dạy và NCKH của chuyên ngành SPLS.	- Khoa Sư phạm - TT. Số và HL - Phòng KH-TC	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan
Tiêu chí 9.3	Đạt; mức 4/7	- Bổ sung phòng thực hành chuyên ngành hỗ trợ đào tạo ngành SPLS. - Sử dụng tối đa kết quả khảo sát của các năm để xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp.	- Phòng HC-TH - Phòng KT và BĐCL	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan
Tiêu chí 9.4	Đạt; mức 4/7	- Nâng cao năng lực hệ thống CNTT đảm bảo tính liên thông, liên	TT. Số và HL	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		<p>kết thân thiện giữa các phần mềm hiện có.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai hệ thống LMS ở mức đầy đủ (chức năng, số lượng học phần, số lượng sinh viên,...), thiết kế ghép nối đầy đủ vào hệ thống đào tạo và hệ thống thông tin tổng thể chung của toàn trường; đầu tư về hạ tầng công nghệ.</li> </ul>							
Tiêu chí 9.5	Đạt; mức 5/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và ban hành văn bản quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn.</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường (cảnh quan, xã hội).</li> </ul>	Phòng HC-TH				x	x	Các văn bản liên quan.
<b>Tiêu chuẩn 10</b>									
Tiêu chí 10.1	Đạt; mức 4/7	Tăng số lượng điều tra khảo sát cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động đảm bảo số lượng mẫu đủ lớn để đảm bảo tính đại diện phục vụ cho việc điều chỉnh và phát triển CTDH.	Khoa Sư phạm	x	x	x	x	x	Báo cáo, phân tích kết quả khảo sát.
Tiêu chí 10.2	Đạt; mức 4/7	Lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan bao gồm các đối tượng ngoài Trường, đặc biệt các đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Đào tạo</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> </ul>	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		chuyên gia							
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt, mức 3/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành văn bản quy định/hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT và cách thức lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá tương thích chuẩn đầu ra học phần.</li> <li>- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của PPDH và KTĐG với chuẩn đầu ra để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng đào tạo.</li> <li>- Tăng cường vận dụng các PPDH, KTĐG hiện đại, kết hợp dạy học tại lớp và e-Learning.</li> <li>- Xây dựng ma trận và ngân hàng câu hỏi thi, phân tích độ khó, độ tin cậy, độ giá trị của đề thi đồng thời rà soát, cải tiến công cụ đánh giá để đo lường mức độ đạt được CĐR học phần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Đào tạo</li> <li>- Phòng KT và BĐCL</li> </ul>	x	x	x	x	x	Văn bản quy định/hướng đánh giá theo CĐR của CTĐT và cách thức lựa chọn PPDH, phương pháp đánh giá tương thích CĐR học phần
Tiêu chí 10.4	Đạt; mức 4/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường hơn nữa công tác NCKH và có nhiều đề tài nghiên cứu về việc cải tiến PPDH trong ngành SPLS, áp dụng kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Phòng KHCN và HTQT</li> </ul>	x	x	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê NCKH của GV thực hiện CTĐT.</li> <li>- ĐCCT học phần có thể hiện các kết quả nghiên cứu khoa học được áp</li> </ul>

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
		<p> nghiên cứu vào các bài giảng của CTĐT</p> <p>- Thể hiện các kết quả NCKH được áp dụng cho giảng dạy trong mục tài liệu tham khảo của ĐCCT học phần.</p>							dụng cho giảng dạy.
Tiêu chí 10.5	Đạt; mức 4/7	<p> Thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ tiện ích để đáp ứng ở mức cao nhất sự hài lòng của các bên liên quan, nhất là sự hài lòng của người học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng CTSV &amp; HTDN</li> <li>- Phòng HC-TH</li> </ul>	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan
Tiêu chí 10.6	Đạt; mức 4/7	<p> Cập nhật những thay đổi của lĩnh vực chuyên môn trong nội dung các khảo sát, điều chỉnh một số nội dung bảng hỏi cho phù hợp để thông tin phản hồi thu được thực sự hữu ích cho cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường/Khoa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng KT và BDCL</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> </ul>	x	x	x	x	x	Phiếu khảo sát các BLQ.
<b>Tiêu chuẩn 11</b>									
Tiêu chí 11.1	Đạt; mức 4/7	<p> Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, định kì thực hiện các đối sánh ngoài trường làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Phòng KT và BDCL</li> </ul>	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Năm học)					Kết quả (Minh chứng) dự kiến
				2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt; mức 4/7	Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp muộn, có giải pháp tạo điều kiện, khuyến khích sinh viên tốt nghiệp sớm.	- Khoa Sư phạm - Phòng Đào tạo	x	x	x	x	x	Báo cáo, phân tích tỉ lệ SV tốt nghiệp muộn và đề xuất các biện pháp tạo điều kiện cho SV tốt nghiệp sớm.
Tiêu chí 11.3	Đạt; mức 4/7	Tăng cường kết nối với sinh viên tốt nghiệp và các nhà sử dụng lao động, nắm bắt đầy đủ tình trạng và vị trí việc làm, khả năng lập nghiệp của sinh viên tốt nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động.	- Khoa Sư phạm - Phòng CTSV và HTDN	x	x	x	x	x	Các văn bản liên quan
Tiêu chí 11.4	Đạt; mức 5/7	Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động NCKH trong sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử; chú trọng mở rộng các loại hình hoạt động NCKH, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên, tham gia các giải thưởng sinh viên NCKH cấp Tỉnh, Bộ. Phân đấu chỉ cho sinh viên thực hiện NCKH đạt 3% tổng thu học phí.	- Khoa Sư phạm - Phòng KHCN và HTQT - Phòng KH-TC	x	x	x	x	x	Thống kê số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và kinh phí cho NCKH trong sinh viên.
Tiêu chí 11.5	Đạt; mức 4/7	Tiếp tục cải tiến bộ câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng của SVTN về CTĐT, sát hợp với CĐR CTĐT	Phòng KT&BDCL	x	x	x	x	x	Bộ câu hỏi khảo sát

+ Tổng số tiêu chí đạt: **46/50**;

+ Tỷ lệ tiêu chí đạt: **92%**.

#### 4. Tổ chức thực hiện

- Định kỳ hằng năm và giữa chu kỳ đánh giá (2,5 năm), Khoa Sư phạm, các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công cho Nhà trường thông qua Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng (có minh chứng kèm theo).

- Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng tổng hợp báo cáo từ các đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

Nhà trường đề nghị Khoa Sư phạm, các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ Kế hoạch này. /.

#### Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Khoa Sư phạm;
- Các đơn vị: Phòng ĐT, TC-NS, KHCN&HTQT, HC-TH, KH-TC, CTSV&HTDN, TT. S&HL;
- Lưu: VT, KTBĐCL.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đinh Anh Tuấn**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA/BỘ MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục  
chương trình đào tạo trình độ ... ngành ....  
năm ...**

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-ĐHQN ngày .... của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ ... ngành ..., Khoa .... báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch năm ... như sau:

**1. Kết quả thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng**

Tiêu chuẩn, tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lí do)
	TĐG	ĐGN	Mức tự đánh giá sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1 (Ví dụ)	3	3	4	<i>nêu vắn tắt lí do tiêu chí này được đánh giá từ 3-&gt;4 so với mức ĐGN sau 01 năm cải tiến chất lượng</i>
...				
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1				
.....				

**2. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

...

**Nơi nhận:**

- Phòng KT&BĐCL;
- Lưu: ....

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**

(Họ và tên, chữ ký)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục**  
**chương trình đào tạo trình độ ... ngành ....**  
**năm ...**

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-ĐHQN ngày .... của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn,

Phòng/Viện/Trung tâm... báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ... ngành ... sau đánh giá ngoài, năm... như sau:

**1. Kết quả thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng**

*(Báo cáo theo từng CTĐT)*

**1.1. CTĐT ngành...**

Tiêu chuẩn, tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lí do)</i>
	TĐG	ĐGN	Mức tự đánh giá sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
<i>VD Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	3	4	<i>nêu vắn tắt lí do tiêu chí này được đánh giá từ 3-&gt;4 so với mức ĐGN sau 01 năm cải tiến chất lượng</i>
...				
<i>VD Tiêu chuẩn 7</i>				
Tiêu chí 7.1				
.....				

**1.2. CTĐT ngành...**

**2. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

...

**Nơi nhận:**

- Phòng KT&BĐCL;

- Lưu: ...

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Họ và tên, chữ ký)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA/BỘ MÔN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO GIỮA KỲ**

**Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ ... ngành .....**

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-ĐHQN ngày .... về việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ ... ngành ... sau đánh giá ngoài của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn,

(Khoa/Bộ môn) .... báo cáo giữa chu kỳ đánh giá (2,5 năm) kết quả thực hiện Kế hoạch như sau:

**I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CỦA KHOA, BỘ MÔN**

*(Tóm tắt về các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng của khoa/bộ môn thực hiện CTĐT)*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

*(Đánh giá các tiêu chí Khoa được phân công chủ trì theo Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí được phân công chủ trì)	Mức đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tắt lí do)</i>
	TĐG	ĐGN	Kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1 (Ví dụ)	4	3	4	<i>nêu vẫn tắt lí do tiêu chí này được đánh giá từ 3-&gt;4 so với mức ĐGN sau 2,5 năm cải tiến chất lượng</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1				
.....				

**4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí** *(Theo phụ lục đính kèm)*

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ** (đối với Nhà trường và Bộ GD&ĐT)

...

**Nơi nhận:**

- Phòng KT&BDCL;
- Lưu: VT, ....

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**

*(Họ và tên, chữ ký)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA/BỘ MÔN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ..... THEO TIÊU CHÍ**  
(Kèm theo Báo cáo số ....ngày...tháng...năm 202 ... của ...)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí được phân công chủ trì trong KH cải tiến chất lượng CTĐT)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú

(Lập bảng theo khổ giấy ngang; kèm theo danh mục mã minh chứng)

TRƯỜNG KHOA/BỘ MÔN  
(Họ và tên, chữ ký)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO GIỮA KỲ**

**Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ ... ngành .....**

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-ĐHQN ngày .... về việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ ... ngành ... sau đánh giá ngoài của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn,

(Đơn vị) .... báo cáo giữa chu kỳ đánh giá (2,5 năm) kết quả thực hiện như sau:

**I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CỦA KHOA, BỘ MÔN**

*(Tóm tắt về các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng của Phòng/ Viện/ Trung tâm)*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

*(Đánh giá các tiêu chí Phòng/ Viện/ Trung tâm được phân công chủ trì đối với từng CTĐT theo Kế hoạch cải tiến chất lượng)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí được phân công chủ trì)</i>	Mức đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	Kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	3	3		
...				
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1				
.....				

**2. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí được phân công**

*(Theo phụ lục đính kèm)*

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (đối với Nhà trường và Bộ GD&ĐT)**

...

**Nơi nhận:**

- Phòng KT&BDCL;
- Lưu: VT, ...

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Họ và tên, chữ ký)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ..... THEO TIÊU CHÍ**  
(Kèm theo Báo cáo số ....ngày...tháng...năm 202 ... của ...)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí được phân công chủ trì trong KH cải tiến chất lượng CTĐT)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú

(Lập bảng theo khổ giấy ngang; kèm theo danh mục mã minh chứng)

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Họ và tên, chữ ký)